

Số /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021.

Thực hiện quy định tại Điều 85 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc kê khai, công khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; một trong các giải pháp nhằm góp phần phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Thực hiện đúng trình tự, thủ tục kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập lần đầu

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo nội dung Kế hoạch này là những người đang giữ vị trí công tác theo quy định tại Khoản 1, khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, cụ thể:

- Cán bộ, công chức (theo quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ công chức năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019) đang công tác tại: (1) Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; (2) Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh (3) Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (bao gồm cả Liên đoàn Lao động tỉnh); (4) Các Ban, cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, Thành ủy, HĐND và UBND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; (5) Đảng ủy, HĐND, UBND và các Đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên¹ công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc UBND tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện), doanh nghiệp

¹ Là những người được bổ nhiệm và đang hưởng phụ cấp chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương. Những người được gọi là Phó Trưởng phòng và tương đương công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập nhưng hưởng phụ cấp trách nhiệm không thuộc đối tượng phải kê khai

nhà nước²; người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp³.

Lưu ý: Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp và công chức thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn kê khai tài sản thu nhập theo hướng dẫn các Bộ, ngành ở Trung ương.

2. Triển khai việc kê khai

2.1. Lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai

- UBND tỉnh quy định (tạm thời) phòng hoặc bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ là đơn vị làm đầu mối, có trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc hướng dẫn, thu nộp và quản lý bản kê khai (sau đây gọi chung là Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ)

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh lập danh sách (theo Phụ lục 01), trình thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ngành do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc phê duyệt (trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp trực thuộc có ít hơn 5 người thuộc diện phải kê khai thì do Giám đốc Sở, ngành phê duyệt). Các cơ quan cấp tỉnh đóng trên địa bàn huyện, thành phố lập danh sách và phê duyệt bản kê khai theo hệ thống tổ chức ngành dọc.

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ thuộc các huyện ủy, thành ủy là Ban Tổ chức huyện ủy, thành ủy. Có trách nhiệm lập danh sách (theo Phụ lục 01), trình Bí thư Huyện ủy, thành ủy phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu công tác tại: Các ban, cơ quan thuộc huyện ủy, thành ủy; Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; Đảng ủy, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã;

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ thuộc HĐND, UBND các huyện, thành phố là Phòng Nội vụ cấp huyện. Có trách nhiệm lập danh sách (theo Phụ lục 01), trình Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu công tác tại: Các phòng, cơ quan thuộc HĐND, UBND các huyện, thành phố, HĐND và UBND cấp xã.

- Danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai được gửi đến cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng, quản lý trực tiếp người có nghĩa vụ phải kê khai kèm theo Mẫu Bản kê khai (Phụ lục 02) và Hướng dẫn kê khai (Phụ lục 03) để tiến hành kê khai tài sản, thu nhập lần đầu. Thời gian thực hiện: Xong trước ngày **20/3/2021**.

2.2. Tiến hành kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lần đầu có trách nhiệm kê

² Là các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại Điều 88 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

³ Lưu ý: Hiệu trưởng, Hiệu phó các trường học ở bậc học (từ mầm non đến trung học phổ thông) tạm thời chưa kê khai trong đợt này, chờ hướng dẫn của Trung ương.

khai đầy đủ, trung thực vào Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (*theo Phụ lục 02 đính kèm*) về tài sản, thu nhập hiện có (*của bản thân, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên - kể cả con nuôi*), hoặc hiện đang quản lý tại thời điểm kê khai.

- Nội dung kê khai theo hướng dẫn tại *Phụ lục 03* đính kèm.
- Số lượng bản kê khai của mỗi người: 02 bản chính và 01 bản phô tô để tiến hành công khai.
- Thời gian: Xong trước ngày **25/3/2021**

2.3. Tiếp nhận bản kê khai

- Cơ quan sử dụng, quản lý trực tiếp người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai (bản chính) cho Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ.

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm: (1) Phân công cán bộ nắm vững các quy định của pháp luật về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập để tiếp nhận bản kê khai; (2) Kiểm tra tính hợp lý, đầy đủ về nội dung của bản kê khai; (3) Vào sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai (*theo Phụ lục số 04 đính kèm*); (4) Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì đơn vị đầu mỗi yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại; (5) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, người có nghĩa vụ phải kê khai phải kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, nộp cho Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ.

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, ngành nộp toàn bộ các bản kê khai về Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ thuộc các Sở, ngành để quản lý. Đơn vị tiếp nhận phải vào sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai (*theo Phụ lục 04 đính kèm*).

- Việc giao nộp bản kê khai về Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ: Xong trước ngày **29/3/2021**.

3. Công khai bản kê khai

3.1. Hình thức công khai

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu được thực hiện như sau:

- Bản kê khai của Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được niêm yết tại trụ sở làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND nơi công tác hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND nơi công tác.

- Bản kê khai của Bí thư, Phó Bí thư cấp huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện được niêm yết tại trụ sở làm việc của Huyện ủy, thành ủy, HĐND và UBND nơi công tác hoặc công bố tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Văn phòng Huyện ủy, thành ủy, Văn phòng HĐND và UBND nơi công tác.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; phòng, ban, cơ quan cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan nơi người có nghĩa vụ phải kê khai đang công tác hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức.

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND,

Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã được niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND xã hoặc công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức cấp xã;

- Bản kê khai của những người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp nhà nước hoặc công khai tại cuộc họp gồm Ủy viên Hội đồng thành viên, Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc các công ty trực thuộc, Trưởng các đoàn thể trong công ty nhà nước;

- Bản kê khai của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được niêm yết hoặc công khai tại cuộc họp nơi người đó thường xuyên công tác.

3.2. Thời điểm công khai

- Chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày bàn giao bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai cho Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ (**và trước ngày 31/3/2021**), Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tiến hành công khai bản kê khai (bản photo từ bản chính). Hình thức công khai do người có thẩm quyền phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai quyết định. Khuyến khích công khai bằng hình thức niêm yết.

- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản (*theo Phụ lục số 05 đính kèm*), trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

- Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp (*theo Phụ lục số 06 đính kèm*) phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Quản lý, giao nộp bản kê khai

4.1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai (và hoàn thành trước ngày **30/4/2021**):

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm bàn giao 01 bản kê khai (*bản chính, kèm theo Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai*) của Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Trưởng các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy về **Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Phòng Tổ chức cán bộ)** để quản lý, nộp về cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập ở Trung ương khi có yêu cầu.

- Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ thuộc các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh; đơn vị quản lý trực tiếp người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

UBND cấp huyện có trách nhiệm bàn giao 01 bản kê khai (*bản chính*) của người có nghĩa vụ phải kê khai còn lại (*ngoài những người có nghĩa vụ phải kê khai nêu tại mục 3.1 nêu trên*), kèm theo Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai về **Thanh tra tỉnh** (*Phòng Phòng, chống tham nhũng*) để quản lý, kiểm soát theo quy định.

4.2. 01 bản kê khai (bản chính) của người có nghĩa vụ phải kê thuộc các trường hợp còn lại, do chưa xác định được cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập thì tạm thời chưa bàn giao và được lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ phải kê khai. Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ chịu trách nhiệm quản lý và giao nộp về cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

4.3. 01 bản kê khai còn lại của người có nghĩa vụ phải kê khai được lưu giữ trong hồ sơ cán bộ, công chức, do Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ quản lý.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

- Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương do Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan cùng cấp và thực hiện theo Phụ lục số 07 đính kèm. Gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày **15/5/2021** (*theo địa chỉ thư điện tử: pctn_thanhtra@bacgiang.gov.vn*).

- Giao Thanh tra tỉnh tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn, gửi Thanh tra Chính phủ trước ngày **31/5/2021**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giám đốc Sở, thủ trưởng các Ban, cơ quan cấp tỉnh, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của mình khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trên.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phản ảnh về Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn, giải đáp (*qua các số điện thoại: 0915.020.145 - Ông Trịnh Văn Thanh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh; 0886.596.596 - Ông Lã Thế Nam, Trưởng phòng Phòng, chống tham nhũng; 0982.886.262 - Ông Phạm Văn Lợi, Phó Trưởng phòng Phòng, chống tham nhũng*).

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- HU, HĐND, UBND huyện, TP;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TH;
 - + Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
 - + Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ánh Dương